

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2023/HS-ST
Ngày: 06-7-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Khánh

Thẩm phán: Ông Dương Ngọc Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Văn Thới

Bà Kiều Thị Kim Dung

Bà Phạm Thị Lập

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hồng Nhật Châu – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thành Chiến – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2023/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

- Võ Lý H, sinh ngày 08 tháng 3 năm 1999, tỉnh Long An; Nơi cư trú: ấp H, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn C, sinh năm 1970 và bà Lê Thị L, sinh năm 1972; Có 03 chị, em ruột, lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 2004; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/9/2022 đến ngày 21/9/2022 chuyển tạm giam cho đến nay, có mặt.

- Võ Minh H1, sinh ngày 08 tháng 02 năm 2004, tỉnh Long An; Nơi cư trú: ấp H, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn C, sinh năm 1970 và bà Lê Thị L, sinh năm 1972; Có 03 anh, chị ruột, lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 2004; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/03/2023 cho đến nay, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:*

1. Ông Lê Quang H2, Luật sư Văn phòng luật sư Lê Quang H2 thuộc Đoàn luật sư tỉnh L, bào chữa chỉ định cho bị cáo Võ Lý H. (có mặt)

2. Bà Nguyễn Thị L1, Luật sư Văn phòng L4 thuộc Đoàn luật sư tỉnh L, bào chữa chỉ định cho bị cáo Võ Minh H1. (có mặt)

- *Bị hại:* Nguyễn Tấn L2 (đã chết)

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

1. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1958; (có mặt)

2. Nguyễn Thị P, sinh năm 1959; (có mặt)

Cùng nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Trần Quốc A, sinh năm 2000; Nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An. (có mặt)

2. Dương Hải V, sinh ngày 14/12/2005; (vắng mặt)

- *Người đại diện theo pháp luật của Dương Hải V:* Bà Dương Hồng Đ1, sinh năm 1974; (vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An.

- *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Thị Kim L3, sinh năm 1977; Nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An. (vắng mặt)

2. Nguyễn Hoàng A1, sinh năm 1979; Nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An. (có mặt)

3. Nguyễn Thị Thu V1, sinh năm 1966; Nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 8/2022, Võ Lý H xảy ra mâu thuẫn với Trần Quốc A nên H đi đến nhà tìm A để đánh nhau. Khi đó, Nguyễn Tấn L2 (L2 là bạn của Trần Quốc A) can ngăn và kêu H đi về. Đến khoảng 15 giờ 10 phút ngày 17/9/2022, H đang ngồi ăn hủ tiếu tại quán của chị T thuộc ấp H, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An thì gặp L2, giữa L2 và H lời qua tiếng lại, thách thức đánh nhau. L2 lấy trong người ra một con dao (loại dao bấm), đi đến chỗ H đang ngồi ăn hủ tiếu, L2 dùng cán dao đánh vào đầu của H một cái gây chảy máu. Sau khi bị L2 đánh, H chạy về nhà (nhà của H cách quán hủ tiếu khoảng 700m) thì gặp em ruột tên Võ Minh H1, sinh năm 2004, hộ khẩu thường trú ấp H, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An đang ở nhà. H nói “Anh bị thằng L2 đánh bẻ đầu, anh cầm hàng

lên chém nó”, rồi H đi vào phòng ngủ của H lấy một dao tự chế dài khoảng 1,21m (trong đó phần lưỡi dao dài 34cm, nơi rộng nhất 5,5cm, mũi dao nhọn; cán dao được quấn băng keo màu đen) H cầm dao chạy bộ đi trước về hướng quán hủ tiếu của chị T để tìm L2. Cùng lúc đó, H1 cũng vào nhà lấy một dao tự chế dài khoảng 1,53m (trong đó phần lưỡi dao dài 29cm, nơi rộng nhất 06cm, mũi dao nhọn; cán dao không có quấn băng keo) H1 cầm dao đi theo sau H. Khi H và H1 gặp nhau thì H nhìn thấy L2 đang đi bộ về hướng của H, còn cách H khoảng 03m, H nói “nó kia” lúc này, L2 ném con dao về phía của H và H1, nhưng không trúng, H1 cầm dao tự chế chém ngang từ trái qua phải một cái về hướng của L2, nhưng không trúng L2. Về phía L2, sau khi ném dao về phía H và H1 thì L2 quay lưng định bỏ chạy, thì ngay lập tức, H cầm dao tự chế chạy đến chém trúng vào lưng của L2 một cái, làm cho L2 té bật ngửa về sau. H tiếp tục cầm dao đâm vào người của L2 một cái gây thương tích. L2 đứng dậy bỏ chạy, H và H1 tiếp tục đuổi, L2 chạy được khoảng 07m-08m thì H đuổi kịp L2, H cầm dao bằng hai tay chém từ trên xuống trúng vào vùng lưng của L2 một cái, L2 té ngã sấp về trước, H cầm dao tiếp tục đâm và chém vào người của L2 nhiều cái. Lúc này, H1 đứng cách H khoảng 01 mét nên nhìn thấy sự việc xảy ra, H1 nhìn thấy L2 nằm im bất động nên kéo tay và kêu H đi về nhà. Sau đó, H đến Công an xã H, huyện Đ đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội đã thực hiện như trên.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 954/KL-KTHS ngày 17/10/2022 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận: Nguyễn Tấn L2, sinh năm 1991, hộ khẩu thường trú ấp H, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An như sau:

Dấu hiệu chính qua giám định:

- D, niêm mạc nhợt nhạt.
- Vùng mặt bên trái có một vết thương hở làm đứt các xương gò má và xương mũi bên trái.
- Vết thương hở vùng ngực, bờ mép sắc gọn, sâu thấu ngực làm đứt, gãy ngang thân xương ức; thủng màng ngoài tim, xuyên thấu tim; thủng phổi.
- Máu chứa nhiều trong khoang ngực trái.
- Vết thương vùng lưng làm đứt, gãy cung sau xương sườn 6-7 bên phải.
- Ổ bụng sạch.
- Dạ dày chứa thức ăn chưa tiêu hóa hết, lượng nhiều.
- Nguyên nhân chết: Mất máu cấp do bị vết thương xuyên thấu tim, phổi.

* Tại Bản kết luận giám định số 5301/KL-KTHS ngày 01/11/2022 của Phân Viện Khoa học Hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận như sau:

- Trên lưỡi dao tự chế dài khoảng 1,21m, cán dao được quấn băng keo màu đen gửi giám định có phát hiện máu người. Phân tích ADN từ dấu hiệu vết máu này được kiểu gen nam giới hoàn chỉnh và trùng với kiểu gen của nạn nhân Nguyễn Tấn L2.

- Không phát hiện máu người trên lưỡi dao tự chế dài khoảng 1,53m, phần cán dao bằng kim loại màu trắng, hình hộp chữ nhật gửi giám định.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về hóa pháp số HST 750/ĐC.2022 ngày 27/9/2022 của Trung tâm pháp y thành phố H kết luận: Võ Lý H, sinh năm 1999, hộ khẩu thường trú ấp H, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An:...Mẫu máu toàn phần: Nồng độ Ethanol: 0/07mg/100ml (theo Quyết định số 320/QĐ-BYT ngày 23/01/2014, trị số bình thường <50,23mg/100ml).

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về hóa pháp số HST 751/ĐC.2022 ngày 27/9/2022 của Trung tâm pháp y thành phố H kết luận: Võ Minh H1, sinh năm 2002, hộ khẩu thường trú ấp H, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An: Mẫu máu toàn phần: Nồng độ Ethanol: 0/15mg/100ml (theo Quyết định số 320/QĐ-BYT ngày 23/01/2014, trị số bình thường <50,23mg/100ml).

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về hóa pháp số HST 802/ĐC.2022 ngày 11/10/2022 của Trung tâm pháp y thành phố H kết luận: Nguyễn Tấn L2, sinh năm 1991, hộ khẩu thường trú ấp H, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An. Mẫu máu toàn phần: Nồng độ Ethanol: 112,19 mg/100ml.

Tại bản cáo trạng số 28/QĐ-VKSLA-P2 ngày 10 tháng 5 năm 2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An đã truy tố các bị cáo Võ Lý H và Võ Minh H1 về tội “Giết người” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Các bị cáo Võ Lý H và Võ Minh H1 thừa nhận đã thực hiện hành vi đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố các bị cáo và xác định bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An truy tố về tội “Giết người” là đúng, không oan. Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị P là cha, mẹ ruột của bị hại yêu cầu các bị cáo Võ Lý H và Võ Minh H1 phải bồi thường tiền mai táng số tiền là 105.000.000 đồng; tiền tổn thất về tinh thần số tiền là 100.000.000 đồng, tổng cộng hai khoản số tiền là 205.000.000 đồng. Các bị cáo đã bồi thường số tiền là 40.000.000 đồng nên yêu cầu các bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 165.000.000 đồng. Về trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định pháp luật.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu luận tội:

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra thể hiện trong hồ sơ vụ án như: Bản kết luận giám định pháp y về tử thi; Bản kết luận giám định pháp y về hóa pháp; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Bản ảnh hiện trường... đã có đủ cơ sở xác định hành vi của các bị cáo Võ Lý H và Võ Minh H1 đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự

nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

Trong vụ án này, bị cáo H phạm tội với vai trò là người thực hành trực tiếp dùng hung khí chém và đâm vào người bị hại dẫn đến tử vong, bị cáo H1 với vai trò giúp sức cùng với bị cáo H thực hiện tội phạm.

Khi quyết định hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Võ Lý H có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “cố tình thực hiện tội phạm đến cùng” theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường khắc phục một phần hậu quả là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Võ Lý H sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã đến cơ quan công an đầu thú là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Võ Minh H1 là người giúp sức về mặt tinh thần.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo Võ Lý H và Võ Minh H1 phạm tội “Giết người”;

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm e khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Võ Lý H tù chung thân.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, khoản 2 Điều 54, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Võ Minh H1 từ 03 năm đến 04 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Kiểm sát viên đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy các vật chứng.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 587 và 591 của Bộ luật Dân sự, ghi nhận sự thỏa thuận giữa các bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại, các bị cáo Võ Lý H và Võ Minh H1 có trách nhiệm bồi thường tiếp cho người đại diện hợp pháp của bị hại tổng số tiền là 165.000.000 đồng.

Luật sư Lê Quang H2 bào chữa cho bị cáo Võ Lý H thống nhất về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường khắc phục một phần hậu quả, bị cáo đầu thú, gia đình có hoàn cảnh khó khăn để áp dụng mức hình phạt thấp nhất đối với bị cáo và nhẹ hơn mức đề nghị của Kiểm sát viên là tù có thời hạn cho bị cáo.

Luật sư Nguyễn Thị L1 bào chữa cho bị cáo Võ Minh H1 thống nhất về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Thành

khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường khắc phục một phần hậu quả, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, hơn nữa bị cáo có vai trò giúp sức, không trực tiếp chém bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo H1. Về trách nhiệm dân sự đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, còn vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, tuy nhiên, những người này đã được triệu tập hợp lệ, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng trước đó đã có lời khai ở Cơ quan điều tra, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử, do đó, căn cứ vào các Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về nội dung: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng trong quá trình điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra trước tòa, có đủ căn cứ xác định:

Ngày 17/9/2022, Võ Lý H và Nguyễn Tấn L2 xảy ra mâu thuẫn trong lúc ăn hủ tiếu tại quán chị T. L2 và H lời qua tiếng lại, thách thức đánh nhau, L2 dùng cán dao đánh vào đầu của H một cái, gây chảy máu. Sau khi bị đánh, H chạy về nhà lấy một con dao tự chế và nói cho H1 biết, H1 nghe vậy lấy một con dao tự chế và cả hai cùng đi tìm L2 để đánh trả thù. Khi nhìn thấy H, H1 thì L2 ném con dao về phía H, H1 và quay đầu định bỏ chạy. H1 cầm dao chém L2 nhưng không trúng, H chạy đến cầm dao chém trúng lưng của L2, làm cho L2 bị té ngã về sau. H cầm dao đâm vào người của L2, L2 đứng dậy bỏ chạy, H và H1 rượt đuổi theo L2, sau đó H cầm dao chém, đâm liên tiếp nhiều cái vào người của L2 gây vết thương xuyên thấu tim, phổi dẫn đến tử vong.

Hành vi của các bị cáo Võ Lý H và Võ Minh H1 là rất nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo ý thức được tính mạng con người là bất khả xâm phạm được pháp luật bảo vệ. Nhưng với bản chất hung hăng, côn đồ dù bị hại có hành vi trái pháp luật dùng cán dao đánh vào đầu bị cáo trước nên bị cáo H chạy về nhà lấy

dao trở lại tìm bị hại và đã dùng dao đâm, chém liên tiếp nhiều cái vào người bị hại, hậu quả làm bị hại tử vong. Bị cáo H1 nghe bị cáo H nói lấy dao đi chém người nhưng không can ngăn, lại cầm dao chạy theo sau bị cáo H để người giúp sức cho bị cáo H về mặt tinh thần và lực lượng để thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung là “có tính chất côn đồ” nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo.

Hành vi của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng, gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội. Các bị cáo giải quyết mâu thuẫn bằng vũ lực, tước đi sinh mạng người khác là thể hiện sự xem thường pháp luật, xem thường tính mạng của người khác, gây mất mát, đau thương cho gia đình nạn nhân. Do vậy, cần phải có hình phạt nghiêm khắc, buộc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và góp phần đấu tranh, phòng chống tội phạm nói chung.

[3] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Võ Lý H có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “cố tình thực hiện tội phạm đến cùng” theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường khắc phục một phần hậu quả, người bị hại có một phần lỗi là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Võ Lý H sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã đến cơ quan công an đầu thú là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy, đây là vụ án đồng phạm nhưng là đồng phạm có tính chất giản đơn. Bởi lẽ, trước khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo không có bàn bạc, phân công vai trò cụ thể của từng người. Trong vụ án này, Võ Lý H với vai trò là người thực hành trực tiếp dùng hung khí chém và đâm vào người L2 dẫn đến tử vong còn Võ Minh H1 với vai trò giúp sức về mặt tinh thần và lực lượng cùng với H rượt đuổi chém bị hại để rồi H là người trực tiếp thực hiện tội phạm nên bị cáo H phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo H1 nhưng xem xét mức hình phạt tù có thời hạn như lời bào chữa của Luật sư trình bày và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Bị cáo H1 không trực tiếp chém trúng bị hại nên cần áp dụng khoản 2 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xem xét áp dụng cho bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt nhưng không trong khung hình phạt liền kề như quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu các bị cáo Võ Lý H và Võ Minh H1 bồi thường chi phí mai táng 105.000.000 đồng, tiền tổn thất về tinh thần 100.000.000 đồng, tổng cộng 205.000.000 đồng, các bị cáo đã bồi thường 40.000.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu các bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền 165.000.000

đồng, các bị cáo đồng ý bồi thường. Xét thấy, việc thỏa thuận giữa hai bên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đối với 01 dao tự chế dài 1,21m (tròn đó phần lưỡi dao dài 34cm, nơi rộng nhất 5,5cm, mũi dao nhọn, cán dao được quấn bằng keo màu đen); 01 dao tự chế dài 1,53m (trong đó phần lưỡi dao dài 29cm, nơi rộng nhất 06cm, mũi dao nhọn, cán dao không có quấn băng keo); Vết màu nâu đỏ nghi máu, phát hiện ở vị trí số 4, đựng trong túi niêm phong ký hiệu PS3; 01 dao bấm dài 24cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 10cm, phát hiện ở vị trí số 2, thu giữ đựng trong túi niêm phong ký hiệu PS2; 01 nón kết vải màu đen, phát hiện ở vị trí số 1, thu giữ đựng trong túi niêm phong ký hiệu PS2; 01 đôi dép màu vàng, phát hiện ở vị trí số 3, thu giữ đựng trong túi niêm phong ký hiệu NS1, đây là các vật chứng của vụ án nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Võ Lý H và Võ Minh H1 phạm tội “Giết người”;

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38, Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Võ Lý H 20 (Hai mươi) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ 18 tháng 9 năm 2022.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38, Điều 50; khoản 2 Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Võ Minh H1 03 (Ba) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giam 03 tháng 3 năm 2023.

Căn cứ Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam các bị cáo Võ Lý H, Võ Minh H1 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để bảo đảm cho việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 dao tự chế dài 1,21m (tròn đó phần lưỡi dao dài 34cm, nơi rộng nhất 5,5cm, mũi dao nhọn, cán dao được quấn băng keo màu đen); 01 dao tự chế dài 1,53m (trong đó phần lưỡi dao dài 29cm, nơi rộng nhất 06cm, mũi dao nhọn, cán dao không có quấn băng keo); Vết màu nâu đỏ nghi máu, phát hiện ở vị trí số 4, đựng trong túi niêm phong ký hiệu PS3; 01 dao bấm dài 24cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 10cm, phát hiện ở vị trí số 2,

thu giữ đựng trong túi niêm phong ký hiệu PS2; 01 nón kết vải màu đen, phát hiện ở vị trí số 1, thu giữ đựng trong túi niêm phong ký hiệu PS2; 01 đôi dép màu vàng, phát hiện ở vị trí số 3, thu giữ đựng trong túi niêm phong ký hiệu NS1.

Các vật chứng trên hiện do Cục thi hành án dân sự tỉnh Long An quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11 tháng 5 năm 2023.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 587 và 591 của Bộ luật Dân sự: Các bị cáo Võ Lý H và Võ Minh H1 có trách nhiệm liên đới bồi thường tiếp cho người đại diện hợp pháp của bị hại tổng số tiền 165.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo Võ Lý H và Võ Minh H1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; Buộc các bị cáo Võ Lý H và Võ Minh H1 liên đới nộp 8.250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Án xử sơ thẩm công khai. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- CQĐT Công an tỉnh Long An;
- Cục THADS tỉnh Long An;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- Bị cáo;
- Người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Khánh